

Số: /BQL-VP

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2020

V/v công khai ngân sách Quý
III năm 2020 theo quy định của
Luật ngân sách

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 2145/STC-TCHCSN ngày 26/8/2019 của Sở Tài chính V/v đẩy mạnh thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Ban Quản lý Khu kinh tế xin báo cáo như sau:

Theo Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 cho Ban Quản lý Khu kinh tế và Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán kinh phí năm 2020 đã giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về việc cấp bổ sung kinh phí năm 2020 cho Ban Quản lý Khu kinh tế để thực hiện các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện 04 dự án tại Phân khu 7, Khu kinh tế Nhơn Hội; Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí năm 2020 cho Ban Quản lý để thanh toán tiền điện chiếu sáng đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội đoạn từ nút T12 đến nút T24 và Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh về việc cấp bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho Ban Quản lý Khu kinh tế để thực hiện chi trả lương và các khoản đóng góp cho cán bộ được điều động nhận công tác tại Ban Quản lý Khu kinh tế tổng số tiền Ban Quản lý Khu kinh tế được sử dụng sau khi điều chỉnh giảm là 22.603.410.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, bốn trăm mười ngàn đồng*) theo Biểu mẫu số 01 đính kèm.

Trên cơ sở kinh phí được giao và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, trong 9 tháng đầu năm 2020 Ban Quản lý Khu kinh tế đã thực hiện theo đúng quy định với tổng chi phí đã chi *theo Biểu mẫu 03* đính kèm.

Trên đây là một số nội dung công khai ngân sách Quý III năm 2020 Ban Quản lý Khu kinh tế xin báo cáo Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Viết Hùng

Biểu số 01 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: BQL Khu kinh tế Bình Định

Chương: 505

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2020**

(Kèm theo các Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 và Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 10/4/2020; Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 21/5/2020; Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 và Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Ban	Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế
1	2	3	4=5+6+...	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí	30	30	30	
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	24	24	24	
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	6	6	6	
2	Phí	748	748	748	
	Phí thẩm định đánh giá TĐMT	300	300	300	
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	10	10	10	
	Phí thẩm định dự án đầu tư và thẩm định quy hoạch	261	261	261	
	Phí thẩm định TKCS	127	127	127	
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	10	10	10	
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	40	40	40	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	643	643	643	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	643	643	643	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí	30	30	30	
	-Lệ phí cấp Giấy phép lao động	26	26	26	
	- Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	4	4	4	
2	Phí	105	105	105	
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	6	6	6	

	Phí thẩm định dự án đầu tư và Thẩm định quy hoạch	26	26	26	
	Phí thẩm định TKCS	63	63	63	
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	6	6	6	
	Phí đấu thầu, đấu giá và kết quả đấu thầu	4	4	4	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.603,41	22.603,41	16.406,41	6.197
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi hành chính nhà nước	15.498,27	15.498,27	15.498,27	
1.1	<i>Kinh phí thực hiện tự chủ</i>	<i>7.395,37</i>	<i>7.395,37</i>	<i>7.395,37</i>	
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	<i>8.102,90</i>	<i>8.102,90</i>	<i>8.102,90</i>	
2	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	567	567	567	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	567	567	567	
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	341,14	341,14	341,14	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	341,14	341,14	341,14	
II	Chi sự nghiệp	6.197	6.197		6.197
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	2.680	2.680		2.680
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3.517	3.517		3.517

Bình Định, ngày 16. Tháng 10 Năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Ban Quản lý Khu kinh tế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm 2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	778	43,33	159,80%	376,49%
1	Lệ phí	30	2,74	54,08%	189,82%
	Lệ phí cấp phép lao động	24	5,7	23,75%	105,56%
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	6	1,82	30,33%	84,26%
2	Phí	748	40,59	105,72%	410,88%
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá TĐMT	300	46	15,33%	59,74%
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	10	1,2	12%	0%
	Phí thẩm định đề án đầu tư	261	157,18	60,22%	309,04%
	Phí thẩm định TKCS	127	23,07	18,17%	42,10%
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	10	0	0%	
	Phí đấu thầu, đấu giá về kết quả đấu thầu	40	0	0%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	630	31,49	5%	55,09%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	135	35,97	152,84%	4,97%
1	Lệ phí	30	7,52	54,08%	187,67%
	Lệ phí cấp phép lao động	24	5,7	23,75%	103,64%
	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	6	1,82	30,33%	84,03%
2	Phí	105	28,45	98,76%	309,02%
	Phí thẩm định báo cáo đánh giá TĐMT	0	0	0%	
	Phí thẩm định quyền sử dụng đất	6	1,2	20%	0%
	Phí thẩm định đề án đầu tư	26	15,717	60,45%	309,02%
	Phí thẩm định TKCS	63	11,536	18,31%	0%
	Phí thẩm định đề án báo cáo thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng nước	6	0	0%	0%
	Phí đấu thầu, đấu giá về kết quả đấu thầu	4	0	0%	0%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi hành chính nhà nước	15.498,27	4.132,89	52,78%	214,66%
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	7.395,37	1.508,86	20,40%	94,43%
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	8.102,90	2.624,03	32,38%	120,23%
2	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	567	0	0%	0%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	567	0	0%	0%
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	341,14	81,345	23,845%	81,094%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	341,14	81,345	23,845%	81,094%
II	Chi hoạt động kinh tế	6.197	2.144,15	80,01%	140,69%
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.680	1.878,67	70,10%	122,82%
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.517	265,48	9,91%	17,87%

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm của Bộ Tài chính

Đơn vị: BQL Khu kinh tế Bình Định
Chương: 505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 16. Tháng 10 Năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Ban Quản lý Khu kinh tế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm 2020 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	15.498,27	4.132,89	52,78%	214,66%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.395,37	1.508,86	20,40%	94,43%
1.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ	8.102,90	2.624,03	32,38%	120,23%
2	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	567	0	0%	0%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	567		0%	0%
3	Chi SN bảo vệ môi trường	341,14	81,345	23,845%	81,094%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	341,14	81,345	23,845%	81,094%
II	Chi hoạt động kinh tế	6.197	2.144,15	80,01%	202,57%
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.680	1.878,67	70,10%	180,46%
2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	3.517	265,48	9,91%	22,11%